

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 79/2020/HS-PT

Ngày 21-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lãng Văn S và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lãng Văn S, Lãng Văn T và Lô Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lãng Văn S, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1969 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn N (đã chết) và con bà Nông Thị C (đã chết); có vợ Vi Thị L và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/11/2010 bị Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 04/02/2020 đến nay, có mặt.

2. Lãng Văn T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Minh K và con bà Vy Thị Đ; có vợ Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2020 đến nay; hiện tại ngoại, có mặt.

3. Lô Văn T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Viết C và con bà Vy Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/3/2020 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lãng Văn T:* Bà Nguyễn Thị Trung V, Luật sư Văn phòng luật sư K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lộc Văn H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lộc Văn S, sinh năm 1994, vắng mặt.
2. Ông Lộc Văn L, sinh năm 1974, vắng mặt.
3. Anh Hà Chí V, sinh năm 1994, vắng mặt.
4. Anh Lộc Hà G, sinh năm 1998, vắng mặt.
5. Anh Hà Vô T, sinh năm 1989, vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1990, vắng mặt.
7. Anh Lành Văn S, sinh năm 1995, vắng mặt.
8. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1997, vắng mặt.
9. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1991, vắng mặt.
10. Chị Hà Thị K, sinh năm 1977, vắng mặt.
11. Anh Trương Văn T, sinh năm 1994, vắng mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

1. Bị cáo Chu Văn T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bị cáo Lãng Văn Đ, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Bị cáo Lô Văn N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/9/2019, Lô Văn N, Lãng Văn Đ chở nhau bằng xe mô tô khi đi qua quán bi-a của nhà ông Lộc Văn L thì bị Lộc Văn S, Hoàng Văn

N dọa đuổi đánh. Lô Văn N, Lãng Văn Đ chạy về đến ngã ba đường rẽ vào thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Lãng Văn S (là ông họ của Lãng Văn Đ), Chu Văn T, Lô Văn T, Lãng Văn T. Lô Văn N và Lãng Văn Đ kể lại việc bị Lộc Văn S và Hoàng Văn N đuổi theo khi đi qua quán bi-a nhà Lộc Văn L thì Lãng Văn S bảo để xuống nói chuyện xem như thế nào. Lô Văn N mở cốp xe lấy 01 gậy rút ba khúc ra thì Lãng Văn S giật lấy gậy sắt để cầm đi, Lô Văn T, Lô Văn N, Chu Văn T đến đồng cưỡi cạnh đường cầm theo mỗi người 01 khúc củi dài khoảng 01 mét. Sau đó Lãng Văn T chở Lãng Văn S bằng xe mô tô đi trước còn Lô Văn N, Lô Văn Đ, Lô Văn T, Chu Văn T đi theo sau. Khi đến quán bi-a nhà Lộc Văn L, Lãng Văn S đi vào quán trước, Lãng Văn T đi theo sau vào quán. Lúc này ở quán có Lộc Văn L, Lộc Văn S, Nguyễn Công H, Lành Văn S, Hà Chí V, Hà Vô T, Hoàng Văn N, Hoàng Văn K cũng đang ngồi chơi bi-a ở quán. Thấy nhóm của Lãng Văn S có mang theo gậy, Lộc Văn L ra bảo có gì thì nói chuyện không được đánh nhau ở đây. Lãng Văn S hỏi mấy người đánh bi-a là “thằng nào là thằng N” thì Hoàng Văn N bỏ chạy, một số người trong nhóm Lãng Văn S đuổi theo nhưng không kịp. Khi quay lại, Lãng Văn S hỏi còn thằng nào nữa thì Lãng Văn Đ chỉ tay vào Lộc Văn S nói “còn thằng Sỹ mèo này nữa”, lập tức Lãng Văn T rút thắt lưng bằng da trên người ra cầm trên tay vụt một phát nhưng không trúng, Lãng Văn S dùng gậy sắt đập 01 phát vào đầu của Lộc Văn S. Bị đánh bất ngờ, Lộc Văn S chạy vào trong quán thì Lãng Văn T đuổi theo sau, khi vừa bước chân vào trong quán thì Lãng Văn T bị đập 01 phát vào phần trán bên phải nên gục xuống, nghe thấy tiếng Lãng Văn T kêu thì Lô Văn N và Lãng Văn Đ chạy vào xem. Khi chạy vào trong quán thì Lô Văn N và Lãng Văn Đ thấy Lãng Văn T gục trên nền nhà, Lộc Văn S cầm trên tay 01 con dao nhỏ dài khoảng 30 cm, chém 01 nhát vào tay của Lô Văn N, 01 nhát vào tay của Lãng Văn Đ thì Lãng Văn Đ dùng ghế nhựa, Lô Văn N dùng khúc củi đánh Lộc Văn S gục xuống mới thôi. Hà Chí V thấy Lộc Văn S bị đánh nên chạy vào can ngăn thì bị ai đó đánh 01 phát vào lưng nên chạy vào trong quán thì thấy Lộc Văn L đang cản ngăn những người đánh Lộc Văn S. Lúc này, Hà Thị K có nói với các con gồm Lộc Văn H, Lộc Hà G là “đánh nhau ở quán nhà mình rồi” thì Lộc Văn H, Lộc Hà G chạy từ nhà lên quán. Khi đến nơi Lộc Văn H có nói “không được đánh nhau ở đây” thì Lãng Văn S dùng gậy sắt ba khúc vụt Lộc Văn H 01 phát, Lộc Văn H dơ tay trái lên đỡ thì trúng vào khuỷu tay trái, Lô Văn T dùng gậy lao vào đánh Lộc Hà G. Lộc Văn H và Lộc Hà G bỏ chạy thì Lãng Văn S và Lô Văn T đuổi theo. Khi Hà Thị K hô hoán, can ngăn thì sự việc đánh nhau mới chấm dứt, mọi người giải tán ra về.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 359/2019/PYTT ngày 22/11/2019 của Trung tâm Pháp y kết luận về thương tích của Lãng Văn T: Sẹo vết thương + mổ vùng đầu: 10%; Khuyết xương hộp sọ vùng thái dương phải trên 2cm: 26%; Khuyết xương vùng đỉnh phải dưới 2cm: 16%. Tổng tỷ lệ: 52%;

Vật và cơ chế gây thương tích: Do tác động trực tiếp của vật tày cứng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 362/2019/PYTT ngày 22/11/2019 của Trung tâm Pháp y kết luận về thương tích của Lộc Văn S: Sẹo vết thương vùng trán đỉnh trái: 02%. Tổng tỷ lệ: 02%;

Vật và cơ chế gây thương tích: Do tác động trực tiếp của vật tày cứng có diện giới hạn.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 361/2019/PYTT ngày 25/11/2019 của Trung tâm Pháp y kết luận về thương tích của Lộc Văn H: Sẹo vết mổ: 03%; Gãy mồm khuỷu xương trụ trái: 08%. Tổng tỷ lệ: 11%;

Vật và cơ chế gây thương tích: Do tác động trực tiếp của vật tày cứng có diện giới hạn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2020/HS-ST ngày 28-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lăng Văn S, Lăng Văn T, Lô Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lăng Văn S, Lăng Văn T và Lô Văn T mỗi bị cáo 02 năm tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 03 bị cáo khác với mức hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Lăng Văn S và Lô Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lăng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lăng Văn S, Lăng Văn T và Lô Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Lăng Văn S và Lô Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lăng Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị hại Lộc Văn H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Các bị cáo kháng cáo Bản án trong hạn luật định nên việc kháng cáo là hợp lệ. Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lăng Văn S không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới; các bị cáo Lăng Văn T và Lô Văn T có thêm tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Văn S; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lô Văn T và bị cáo Lăng Văn T, sửa một phần nội dung của Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Lô Văn T và giảm hình phạt đồng thời cho bị cáo Lăng Văn T được hưởng án treo.

Ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo Lăng Văn T: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Văn T, sửa một phần nội dung của Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt và cho bị cáo Lăng Văn T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lăng Văn S, Lăng Văn T và Lô Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lăng Văn S, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù đối với bị cáo Lăng Văn S là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lăng Văn S xuất trình thêm Biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại; bản sao Huân chương kháng chiến hạng Nhì của bố đẻ bị cáo. Những tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lô Văn T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên cấp sơ thẩm còn có thiếu sót trong việc phân hóa vai trò đồng phạm khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Lăng Văn S là người khởi xướng và trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại Lộc Văn H, bị cáo Lô Văn T chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại Lộc Văn H. Do đó, việc xử phạt các bị cáo cùng một mức hình phạt 02 năm tù là chưa có sự phân hóa đồng phạm khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Lô Văn T, tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo có cung cấp thêm đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương và quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng thể hiện mẹ bị cáo bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có vai trò thứ yếu, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lô Văn T dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lăng Văn T, thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên cấp sơ thẩm còn có thiếu sót trong việc phân hóa vai trò đồng phạm khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Lăng Văn S là người khởi xướng và trực tiếp gây ra thương

tích cho bị hại Lộc Văn H, bị cáo Lăng Văn T chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu không đáng kể, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại Lộc Văn H. Do đó, việc xử phạt các bị cáo cùng một mức hình phạt 02 năm tù là chưa có sự phân hóa đồng phạm khi quyết định hình phạt. Bị cáo Lăng Văn T đã dùng xe chở Lăng Văn S là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại Lộc Văn H đến địa điểm gây án, đây là giúp sức về mặt vật chất; khi đến địa điểm gây án đã dùng thắt lưng để đánh nhau trước, đây là giúp sức về mặt tinh thần; sự việc diễn ra rất nhanh, hai bên ẩu đả đánh nhau qua lại, bị cáo bị đánh gục xuống và không thể tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lăng Văn T xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới, thể hiện: Hiện nay sức khỏe của bị cáo không tốt, bố của bị cáo là thương binh hạng 4/4 thường xuyên đau ốm, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình (Đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương, Giấy chứng nhận thương binh và các giấy tờ thể hiện bị cáo khám, chữa bệnh). Ngoài ra, bị cáo Lăng Văn T còn nộp bổ sung đơn đề nghị về việc giảm án cho bị cáo của bị hại Lộc Văn H với nội dung đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo Lăng Văn T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, vai trò đồng phạm thứ yếu không đáng kể, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lăng Văn T xuống dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Lăng Văn T phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lăng Văn S không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của bị cáo Lô Văn T và Lăng Văn T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lăng Văn S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2020/HS-ST ngày 28-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Lăng Văn S, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lăng Văn S 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 04-02-2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lô Văn T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2020/HS-ST ngày 28-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Lô Văn T, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lô Văn T 01 (một) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 09-03-2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lăng Văn T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2020/HS-ST ngày 28-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Lăng Văn T, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lăng Văn T 01 (một) năm tù; cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 21-12-2020.

Giao bị cáo Lăng Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lăng Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lô Văn T và bị cáo Lăng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. C, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiềm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến Lê Xuân Sơn

Chu Long Kiềm

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm